

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÝ NHÂN
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2020/HS-ST
Ngày: 28/02/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Quốc Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Quốc Tuấn và bà Trần Thị Ngọc.

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Thành Trung - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Trần Xuân Sáng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn H, sinh năm 1983 tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: T4, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn C và bà Nguyễn Thị T; vợ là Lê Thị Hồng H và có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019; tiền sự: Ngày 06/7/2019 bị Công an xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam xử phạt hành chính 1.000.000 đồng về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”; tiền án: Không.

Nhân thân:

- Ngày 09/11/2007, bị Toà án nhân dân tỉnh L xử phạt 06 năm tù về tội “*Cướp tài sản*”.

- Ngày 24/6/2013, bị Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh HY xử phạt 02 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/12/2019 đến nay; có mặt.

2. Đỗ Văn M, sinh năm 1981 tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: T2, xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Xuân S và bà Nguyễn Thị Q; vợ là Hoàng Thị Ng và có 01 con sinh năm 2014; tiền sự: Ngày 01/12/2019, bị Công an huyện L, tỉnh H xử phạt hành chính 1.500.000

đồng về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”; tiền án: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 20/12/2019 đến nay; có mặt.

- Bị hại:

+ Anh Ngô Văn L, sinh năm 1972; nơi cư trú: T1, Q, xã V, huyện L, tỉnh H; vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Xuân L, sinh năm 1960; nơi cư trú: T7, xã C, huyện L, tỉnh H; vắng mặt.

+ Bà Bùi Thị H, sinh năm 1963; nơi cư trú: T7, xã C, huyện L, tỉnh H - Là vợ ông L; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Nguyễn Ngọc Th, sinh năm 1987; nơi cư trú: X1, xã B, huyện BL, tỉnh H; vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1972; nơi cư trú: X8, Q, xã V, huyện L, tỉnh H; có mặt.

+ Chị Phan Thị D, sinh năm 1969; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Y, huyện D, tỉnh H; vắng mặt.

+ Chị Lê Thị Hồng H, sinh năm 1997; nơi cư trú: T 4, xã C, huyện L, tỉnh H; có mặt.

- Người làm chứng: Chị Phan Thị Ng, bà Trần Thị V, anh Trần Việt H, bà Trần Thị T, bà Đỗ Thị Đ và ông Phạm Văn C; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 26/9/2019, Phạm Văn H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 30L7-8981 chở Đỗ Văn M đi tìm nhà nào sơ hở thì vào trộm cắp tài sản. Khi đến nhà anh Ngô Văn L ở t1, Q, xã V, huyện L, tỉnh H thấy nhà anh L không có ai ở nhà nên H nói với M “*mày ở ngoài trông xe để tao vào xem có gì lấy không*”, M đồng ý; sau đó H trèo tường vào sân nhà anh L lấy 01 cân đồng hồ nhãn hiệu Nhon Hòa loại 100kg đưa qua tường rào cho M; H tiếp tục quay lại nhà anh L bắt 01 con ngỗng trọng lượng 4,2kg và 01 con gà mái trọng lượng 2,3kg cho vào bao tải rồi theo lối cũ ra ngoài. Sau khi trộm cắp được số tài sản trên Phạm Văn H và Đỗ Văn M mang bán chiếc cân đồng hồ nhãn hiệu Nhon Hòa cho chị Nguyễn Thị L lấy 100.000 đồng; bán 01 con ngỗng và 01 con gà mái cho anh Nguyễn Ngọc Th lấy 300.000 đồng; H chia cho M số tiền 100.000 đồng, H và M đã tiêu sài cá nhân hết số tiền này.

Sau khi nhận được tin báo của anh Ngô Văn L, Công an huyện L đã triệu tập Phạm Văn H và Đỗ Văn M; H và M đã thừa nhận hành vi trộm cắp của

mình. Sau đó Phạm Văn H tự nguyện giao nộp 01 xe mô tô biển kiểm soát 30L7-8981, 01 quần soóc, 01 áo phông cộc tay.

Chị Nguyễn Thị L đã tự nguyện giao nộp 01 cân đồng hồ nhãn hiệu Nhon Hòa (loại cân được khối lượng 100kg); anh Nguyễn Ngọc Th tự nguyện trả lại anh Ngô Văn L 01 con ngỗng trọng lượng 4,2kg; đổi với con gà mái trọng lượng 2,3kg anh Th đã giết mổ nên không thu hồi được; anh Ngô Văn L tự nguyện giao nộp 01 USB nhãn hiệu KingSton.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 37/KL-ĐGTS ngày 14/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lý Nhân, kết luận:

A. 01 con ngỗng cái giống Trung Quốc trọng lượng 4,2kg có giá trị là 336.000 đồng; 01 cân đồng hồ loại 100kg có giá trị 190.000 đồng.

B. Định giá trên hồ sơ: 01 con gà mái, giống gà lai Đông Tảo, nặng 2,3kg có giá trị là 195.500 đồng.

Tổng tài sản là 721.500đ (Bảy trăm hai mươi một nghìn năm trăm đồng).

Phạm Văn H có 01 tiền sự về hành vi “*Trộm cắp tài sản*” nên bị khởi tố bị can về tội “*Trộm cắp tài sản*” và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Đỗ Văn M bị xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”.

Trong thời gian tại ngoại, Phạm Văn H và Đỗ Văn M lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 03/12/2019, Phạm Văn H điều khiển xe mô tô cúp 70 không đeo biển kiểm soát đến nhà Đỗ Văn M, tại đây M rủ H đi trộm cắp tài sản, H đồng ý; sau đó H điều khiển xe mô tô cúp 70 không đeo biển kiểm soát chở M đi tìm nhà nào sơ hở thì vào trộm cắp. Khi đi đến nhà bà Bùi Thị H ở t7, xã C, huyện L, tỉnh H, cả hai nhìn thấy vườn bưởi nhà bà H đã chín, không có người trông coi nên M và H đi vào vườn bưởi trộm cắp 46 quả bưởi cho vào 02 bao tải, sau đó cả hai mang bán cho chị Phan Thị D ở thôn Đ, xã Y, huyện D, tỉnh H với giá 450.000 đồng; sau khi bán xong bưởi cả hai tiếp tục quay lại nhà bà H trộm cắp thêm 44 quả bưởi cho vào 02 bao tải thì bị người dân phát hiện bắt giữ được H còn M bỏ trốn.

Khi bắt thu giữ của Phạm Văn H: 44 quả bưởi Diễn đựng trong 02 bao tải (loại xác rắn); số tiền 430.000 đồng và 01 xe mô tô loại xe Cup 70 không đeo biển kiểm soát có số khung: C706401671, số máy: C70E5001651.

Đỗ Văn M bỏ trốn đến ngày 20/12/2019 thì M bị bắt theo lệnh của Công an huyện L.

Ngày 09/12/2019, chị Phan Thị D đã giao nộp 46 quả bưởi Diễn đã mua trước đó của H và M.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 40/KL-ĐGTS ngày 05/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lý Nhân, kết luận: *44 quả bưởi Diễn được mô tả như trên có giá trị là 880.000 đồng (Tám trăm tám mươi nghìn đồng).*

Tại bản kết luận định giá tài sản số 43/KL-ĐGTS ngày 13/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lý Nhân, kết luận: *46 quả bưởi Diễn được mô tả như trên có giá trị là 920.000 đồng (Chín trăm hai mươi nghìn đồng).*

Về trách nhiệm dân sự: Anh Ngô Văn L, bà Bùi Thị H, anh Nguyễn Ngọc Th và chị Nguyễn Thị L đều không yêu cầu Phạm Văn H, Đỗ Văn M bồi thường về dân sự. Chị Phan Thị D yêu cầu Phạm Văn H, Đỗ Văn M bồi thường 450.000 đồng là tiền chị đã mua bưởi của H, M vào ngày 03/12/2019.

Về vật chứng của vụ án:

- Công an huyện L đã trả lại 01 cân đồng hồ cho anh Ngô Văn L; trả lại 90 quả bưởi Diễn cho bà Bùi Thị H.

- Đối với 01 xe mô tô loại xe Cup 70 không đeo biển kiểm soát (số khung: C706401671, số máy: C70E5001651) là tang vật trong vụ “*Trộm cắp tài sản*” xảy ra ngày 05/11/2019 tại thôn A, xã T, thành phố P, tỉnh Hà Nam nên được tách ra để giải quyết trong một vụ án khác.

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 30L7- 8981; 01 đăng ký xe mô tô số 042237 mang tên Bùi Văn C; 01 quần soóc; 01 áo phông; 02 bảo tải (loại xác rắn) và số tiền 430.000 đồng đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Lý Nhân.

- Đối với 01 USB màu đen nhãn hiệu KingSton bên trong có đoạn video ghi lại hình ảnh Phạm Văn H trộm cắp tài sản được chuyển theo hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 06/CT-VKSLN ngày 14/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Hà Nam đã truy tố Phạm Văn H và Đỗ Văn M về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 - Bộ luật hình sự đối với các bị cáo; điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự (đối với bị cáo Đỗ Văn M); điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự (đối với bị cáo Phạm Văn H). Xử phạt bị cáo Phạm Văn H từ 24 đến 30 tháng tù; xử phạt bị cáo Đỗ Văn M từ 15 đến 18 tháng tù. Đồng thời đề nghị xử lý về trách nhiệm dân sự, vật chứng và án phí vụ án.

- Các bị cáo Phạm Văn H và Đỗ Văn M khai nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện L đã truy tố và nhất trí với quan điểm luận tội của kiểm sát viên; các bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa hay khiếu nại gì; các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Lê Thị Hồng H đề nghị Hội đồng xét xử cho chị được xin lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 30L7- 8981, 01 đăng ký xe mô tô số 042237 mang tên Bùi Văn C; Chị Nguyễn Thị L không yêu cầu các bị cáo phải trả lại số tiền 100.000 đồng chị đã mua chiếc cân đồng hồ của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo Phạm Văn H và Đỗ Văn M tại phiên tòa là phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với vật chứng thu được cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ ngày 26/9/2019, Phạm Văn H và Đỗ Văn M lén lút vào nhà anh Ngô Văn L ở x1, Q, xã V, huyện L, tỉnh H trộm cắp của gia đình anh L 01 chiếc cân đồng hồ, 01 con ngỗng và 01 con gà mái có tổng giá trị là 721.500 đồng. Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 03/12/2019, Phạm Văn H và Đỗ Văn M lén lút vào vườn bưởi nhà bà Bùi Thị H ở t7, xã C, huyện L, tỉnh H trộm cắp của gia đình bà H 90 quả bưởi có tổng giá trị là 1.800.000 đồng.

Ngày 06/7/2019, Phạm Văn H bị Công an xã C, huyện L, tỉnh H xử phạt hành chính 1.000.000 đồng về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”; Ngày 01/12/2019 Đỗ Văn M bị Công an huyện L, tỉnh H xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”; các lần xử phạt hành chính này chưa hết thời gian được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Do đó hành vi nêu trên của Phạm Văn H và Đỗ Văn M đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Quan điểm kết tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh H đối với bị cáo đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của Phạm Văn H và Đỗ Văn M là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an địa phương. Các bị cáo có nhân thân xấu vì vậy phải xử phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo các bị cáo, đồng thời có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung.

Về vai trò của các bị cáo: Phạm Văn H là người khởi xướng và trực tiếp thực hiện tội phạm nên giữ vai trò thứ nhất trong vụ án. Đỗ Văn M là người cùng thực hành nên giữ vai trò đồng phạm.

- *Về nhân thân*: Các bị cáo đều có nhân thân xấu; bị cáo Phạm Văn H đã nhiều lần bị kết án, bị cáo Đỗ Văn M đã bị xử phạt hành chính. Đây là những tình tiết cần xem xét khi áp dụng hình phạt đối với các bị cáo.

- *Về tình tiết tăng nặng*: Bị cáo Phạm Văn H phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ*: Các bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Đỗ Văn M phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản, không có thu nhập nên không áp dụng.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Anh Ngô Văn L, bà Bùi Thị H, anh Nguyễn Ngọc Th và chị Nguyễn Thị L đều không yêu cầu Phạm Văn H, Đỗ Văn M bồi thường về dân sự.

Chị Phan Thị D yêu cầu Phạm Văn H, Đỗ Văn M bồi thường 450.000 đồng là tiền chị đã mua bưởi của H, M vào ngày 03/12/2019. Xét thấy đây là yêu cầu chính đáng và phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Số tiền 430.000 đồng thu giữ của bị cáo H khi bắt giữ là tiền của chị D nên trả lại chị D số tiền này; tiếp tục buộc các bị cáo liên đới bồi thường cho chị D số tiền 20.000 đồng.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 xe mô tô biển kiểm soát 30L7- 8981 và 01 đăng ký xe mô tô số 042237 mang tên Bùi Văn C là tài sản hợp pháp của chị Lê Thị Hồng H có trước khi đăng ký kết hôn với bị cáo H, chị H không biết việc bị cáo lấy xe đi trộm cắp tài sản nên trả lại chị H chiếc xe mô tô này.

Trả lại chị Phan Thị D số tiền 430.000 đồng. Đối với 01 quần soóc; 01 áo phông; 02 bảo tải (loại xác rắn) không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo.

[9] Các vấn đề khác: Anh Nguyễn Ngọc Th, chị Nguyễn Thị L và chị Phan Thị D không biết việc Phạm Văn H và Đỗ Văn M trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra không xử lý về hành vi “*tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” là phù hợp, có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173; Điều 17, Điều 58; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật hình sự đối với các bị cáo; điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự (đối với bị cáo Đỗ Văn M); điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự (đối với bị cáo Phạm Văn H).

1. Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn H và Đỗ Văn M phạm tội: *“Trộm cắp tài sản”*.

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 26 (*Hai mươi sáu*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/12/2019.

- Xử phạt bị cáo Đỗ Văn M 15 (*Mười lăm*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/12/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585 và Điều 589 Bộ luật Dân sự.

- Buộc các bị cáo Phạm Văn H và Đỗ Văn M phải liên đới bồi thường tiếp cho chị D số tiền 20.000 đồng, chia phần mỗi bị cáo phải bồi thường cho chị D số tiền 10.000đ (*Mười nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của chị Phan Thị D, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng các bị cáo Phạm Văn H và Đỗ Văn M còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại chị Lê Thị Hồng H 01 xe mô tô biển kiểm soát 30L7- 8981 và 01 đăng ký xe mô tô số 042237 mang tên Bùi Văn C.

- Trả lại chị Phan Thị D số tiền 430.000đ (*Bốn trăm ba mươi nghìn*) đồng.

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 quần soóc; 01 áo phông; 02 bảo tải (loại xác rắn).

(Các vật chứng nêu trên có đặc điểm, tình trạng, số hiệu được ghi trong biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 17/01/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện Lý Nhân và Chi cục thi hành án dân sự huyện Lý Nhân).

- Đối với 01 USB nhãn hiệu KingSton được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc Phạm Văn H và Đỗ Văn M mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Trại giam CA tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Công an huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện Lý Nhân;
- Bị cáo; bị hại; đương sự.
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Đỗ Quốc Huy